

Phụ lục
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ “QUY MÔ KẾT CẤU
HẠ TẦNG CÁC CẢNG BIỂN, KHU BẾN CẢNG VÀ KẾT CẤU
HẠ TẦNG HÀNG HẢI CÔNG CỘNG”

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg
ngày tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

1. Sửa đổi, bổ sung mục I.3b như sau:

“- Phạm vi quy hoạch: vùng đất và vùng nước khu vực cửa Trà Lý.

- Chức năng: phục vụ trực tiếp các cơ sở công nghiệp, đóng sửa tàu biển và dịch vụ ven sông trong khu kinh tế Thái Bình; có bến tổng hợp, hàng rời, container, hàng lỏng/khí phục vụ Trung tâm Điện - Khí LNG Thái Bình phù hợp với Quy hoạch tổng thể về năng lượng và Quy hoạch phát triển điện lực.

- Cỡ tàu: tàu tổng hợp, hàng rời, container trọng tải đến 2.000 tấn hoặc đến 5.000 tấn nếu đủ điều kiện; tàu hàng lỏng/khí đến 150.000 tấn.”.

2. Sửa đổi, bổ sung mục II.2c như sau:

“- Phạm vi quy hoạch: vùng đất và vùng nước khu vực từ mũi Đông Hội (giáp tỉnh Thanh Hóa) đến phía Bắc mũi Đầu Rồng (núi Cháy).

- Chức năng: phục vụ phát triển kinh tế - xã hội liên vùng; có bến tổng hợp, hàng rời, hàng lỏng/khí. Phát triển với lộ trình thích hợp, kết hợp với khu bến Nghi Sơn để hình thành cụm cảng Nghi Sơn - Đông Hội. Trước mắt tập trung đầu tư xây dựng các bến cảng phục vụ trực tiếp các cơ sở công nghiệp tại Đông Hội, các khu công nghiệp khác vùng Bắc, Tây Bắc Nghệ An và phụ cận.

- Cỡ tàu: tàu hàng rời, tổng hợp trọng tải 50.000 đến 70.000 tấn; tàu hàng lỏng/khí trọng tải đến 150.000 tấn.”.

3. Bổ sung mục II.4.đ như sau:

“đ) Bến cảng và khu neo chuyển tải phục vụ khai thác khoáng sản tại huyện Lệ Thủy được phát triển phù hợp với điều kiện tại khu vực và năng lực nhà đầu tư.”.

4. Sửa đổi, bổ sung mục II.6a như sau:

“- Phạm vi quy hoạch: vùng đất và vùng nước vịnh Chân Mây (trong khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô).

- Chức năng: phục vụ trực tiếp khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô và khu vực lân cận, kết hợp tiếp chuyển hàng cho Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Đông Bắc Vương Quốc Thái Lan; có các bến tổng hợp, container, hàng rời, hàng lỏng/khí, kết hợp tiếp nhận tàu khách quốc tế.

- Cỡ tàu: tàu tổng hợp, hàng rời trọng tải đến 70.000 tấn, tàu container sức chở đến 4.000 TEU hoặc lớn hơn khi đủ điều kiện; tàu khách quốc tế đến 225.000 GT; tàu hàng lỏng/khí trọng tải đến 150.000 tấn hoặc lớn hơn khi đủ điều kiện và phù hợp với các quy hoạch về điện, năng lượng quốc gia.”.

5. Sửa đổi mục II.6c như sau:

“- Phạm vi quy hoạch: vùng đất và vùng nước ven biển tại huyện Phong Điền.

- Chức năng: phục vụ nhà máy xi măng, khu công nghiệp huyện Phong Điền và vùng phụ cận; có bến tổng hợp, hàng rời, hàng lỏng/khí.

- Quy mô cỡ tàu: tàu tổng hợp, hàng rời trọng tải đến 50.000 tấn; tàu hàng lỏng/khí trọng tải đến 150.000 tấn hoặc lớn hơn khi đủ điều kiện.”.

6. Sửa đổi, bổ sung mục III.6a như sau:

“- Phạm vi quy hoạch: vùng đất và vùng nước phía Bắc vịnh Vân Phong.

- Chức năng: phục vụ phát triển kinh tế - xã hội liên vùng; tiềm năng phát triển thành cảng trung chuyên quốc tế; có bến container, tổng hợp, hàng rời, bến cảng khách quốc tế.

- Cỡ tàu: tàu container trọng tải đến 24.000 TEU (250.000 tấn), tàu tổng hợp, hàng rời trọng tải đến 100.000 tấn hoặc lớn hơn khi đủ điều kiện; tàu khách quốc tế đến 225.000 GT.”.

7. Sửa đổi, bổ sung mục III.8a như sau:

“- Phạm vi quy hoạch: vùng đất và vùng nước thuộc xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong.

- Chức năng: phục vụ trực tiếp trung tâm điện lực Vĩnh Tân, phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Thuận và một phần hàng hóa khu vực Tây Nguyên; có bến tổng hợp, container, hàng rời, hàng lỏng.

- Cỡ tàu: trọng tải đến 100.000 tấn.”.

8. Sửa đổi, bổ sung mục III.8c như sau:

“- Bến cảng Kê Gà: Phạm vi quy hoạch vùng nước ngoài khơi Kê Gà. Chức năng phục vụ nhà máy điện khí LNG Kê Gà phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực. Cỡ tàu phát triển phù hợp theo nhu cầu và năng lực nhà đầu tư.

- Bến cảng Tuy Phong: Phạm vi quy hoạch tại vùng đất, vùng nước huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Chức năng phục vụ nhu cầu kho xăng dầu, LPG Hòa Phú. Cỡ tàu trọng tải đến 20.000 tấn hoặc lớn hơn khi đủ điều kiện.

- Các bến ngoài khơi (các mỏ: Hồng Ngọc, Sư Tử Đen, Sư Tử Vàng, Thăng Long - Đông Đô) là các bến dầu khí được phát triển phù hợp với nhu cầu hoạt động khai thác mỏ.

- Bến Phan Thiết, Phú Quý phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương và tuyến từ bờ ra đảo, tiếp nhận tàu khách, tàu hàng trọng tải đến 5.000 tấn.”.

9. Sửa đổi, bổ sung mục IV.1a như sau:

“- Phạm vi quy hoạch: vùng đất và vùng nước trên sông Đồng Nai, đoạn từ ngã ba rạch Ông Nhiêu đến thượng lưu ngã ba mũi Đền Đỏ.

- Chức năng: phục vụ phát triển kinh tế - xã hội khu vực phía Nam, liên vùng, cả nước và trung chuyển hàng cho Vương quốc Cam pu chia; có bến container, tổng hợp, hàng rời, hàng lỏng; khai thác với quy mô hiện hữu, không mở rộng, nâng cấp.

- Cỡ tàu: trọng tải 30.000 tấn đến 45.000 tấn giảm tải phù hợp với điều kiện khai thác của các tuyến luồng hàng hải và tính không thông thuyền của công trình vượt sông.”.

10. Bổ sung mục IV.1đ1 như sau:

“đ1) Khu bến cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ

- Phạm vi quy hoạch: vùng đất và vùng nước tại cửa sông Cái Mép (bên trái luồng Vũng Tàu - Thị Vải).

- Chức năng: trung chuyển container quốc tế, phát triển phù hợp với khả năng thu hút nguồn hàng trung chuyển container quốc tế, kết hợp với khu bến Cái Mép để hình thành cụm cảng trung chuyển quốc tế có quy mô lớn tại cửa sông Cái Mép phục vụ trung chuyển hàng hóa cho các cảng biển trong cả nước và các nước trong khu vực.

- Cỡ tàu: trọng tải đến 24.000 TEU (250.000 tấn) hoặc lớn hơn khi đủ điều kiện.”.

11. Sửa đổi, bổ sung mục IV.2g như sau:

“- Phạm vi quy hoạch: vùng đất và vùng nước khu vực Bến Đầm.

- Chức năng: đầu mối giao lưu với đất liền và phát triển kinh tế - xã hội huyện đảo, có bến tổng hợp, hàng lỏng, bến khách, bến du thuyền, bến phục vụ quốc phòng - an ninh.

- Cỡ tàu: trọng tải 2.000 ÷ 5.000 tấn hoặc lớn hơn khi đủ điều kiện; phát triển bến khách quốc tế phù hợp với quy hoạch xây dựng huyện đảo.”.

12. Sửa đổi, bổ sung mục IV.3c như sau:

“- Phạm vi quy hoạch: vùng đất và vùng nước bên phải tuyến luồng Đồng Nai (phía hạ lưu cầu Đồng Nai).

- Chức năng: vệ tinh, đầu mối gom hàng cho các cảng biển trong khu vực và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương, có bến tổng hợp, container, hàng rời, hàng lỏng/khí.

- Cỡ tàu: trọng tải đến 5.000 tấn.”.

13. Sửa đổi, bổ sung mục IV.5b như sau:

“- Phạm vi quy hoạch: vùng đất và vùng nước trên sông Vàm Cỏ, đoạn từ ngã ba sông Soài Rạp đến hạ lưu cầu Mỹ Lợi.

- Chức năng: phục vụ trực tiếp nhu cầu cho khu công nghiệp, có bến cảng tổng hợp, container, hàng rời, hàng lỏng/khí.

- Cỡ tàu: trọng tải đến 20.000 tấn phù hợp với điều kiện khai thác của tuyến luồng sông Vàm Cỏ.”.

14. Sửa đổi, bổ sung mục V.1c như sau:

“- Phạm vi quy hoạch: vùng đất và vùng nước bên trái luồng Định An - Cần Thơ đoạn từ hạ lưu cầu Cần Thơ đến rạch Cái Cui.

- Chức năng: phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long kết hợp tiếp chuyển hàng cho Vương quốc Cam pu chia theo tuyến sông Hậu; có bến tổng hợp, container, hàng lỏng/khí, bến khách.

- Cỡ tàu: trọng tải đến 20.000 tấn.”.

15. Sửa đổi, bổ sung mục V.12e như sau:

“- Chức năng: phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố Phú Quốc; có bến tổng hợp, hàng lỏng/khí, bến khách, phà biển, bến du thuyền.

- Cỡ tàu: trọng tải đến 3.000 tấn.”.